

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-02-2020.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đào Duy Trâm;

2- Bà Phạm Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 25-12-2019. Về việc “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-02-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn M; Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 9/1 thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Lâm Tiêu C; Sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố mất tích tại quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 25-10-2019.

Ông M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, bà C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông M trình bày: Ông và bà C tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Lạc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan

điểm trong cuộc sống. Đến tháng 09/2016 bà C bỏ địa phương đi từ đó đến nay không thấy trở về, ông đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố bà C mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện D đến nay vẫn không có tin tức gì của bà C. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án phải xem xét giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bà Lâm Tiều C bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện D. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân xã T nhưng bà C không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M. Xử cho ông M được ly hôn bà C; Ông M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bà C vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện D. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà C tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 09/2016 bà C bỏ địa phương đi từ đó đến nay không thấy trở về, ông M đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố bà C mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 25-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện D đến nay vẫn không có tin tức gì của bà C. Nay ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 68 Bộ luật

dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho ông M được ly hôn với bà C là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản: Theo ông C thì vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và cho vay chung không có, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà C lại không có mặt để trình bày ý kiến của mình về nội dung này nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn M được ly hôn bà Lâm Tiểu C.

2) Về án phí: Ông M chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0014563 ngày 25-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Đình Lạc;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đới Văn Học